

Số: 35/2021/QĐST-DS

Lạng Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 271, khoản 2 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 113/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020;

Xét thấy:

- Quá trình Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án, con trai bà Nguyễn Thị T (bị đơn trong vụ án) đến Tòa án làm việc và xuất trình CMND mang tên Nguyễn Bá H1 không phải là Nguyễn Bá H. Anh Nguyễn Bá H1 cho rằng anh chưa được cơ quan thi hành án thông báo về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh không đồng ý việc anh S khởi kiện bà Thu ra Tòa án. Tòa án xác minh với chính quyền địa phương xã Đ, huyện L, tỉnh B thì tại Sổ hộ tịch gốc lưu trữ tại UBND xã Đ xác định con trai bà Nguyễn Thị T có tên là Nguyễn Bá H1, sinh năm 1985. Như vậy, anh Nguyễn Bá H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của bà Nguyễn Thị T. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Bá H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 7b và khoản 1 Điều 74 Luật số 64/2014/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L phải tiến hành trình tự thủ tục thi hành án cho anh Nguyễn Bá H1 theo quy định của pháp luật. Do đó việc anh Nguyễn Văn S khởi kiện là chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Anh Nguyễn Văn S là người khởi kiện có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 113/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Xác định phân quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh B

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn N Q, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh B

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện Y, tỉnh B.

3. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn N Q, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B

5. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh B

6. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh B

7. Chị Vũ Thị Hạnh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N Q, xã Đ, huyện L, tỉnh B

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Anh Nguyễn Văn S có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002582 ngày 15/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm